

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3215/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại
giai đoạn 2015-2020 của tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND&UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg, ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC, ngày 14/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 75/TTr-SCT ngày 17/12/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2015-2020 (Chi tiết như Quy chế và phụ lục kèm theo).

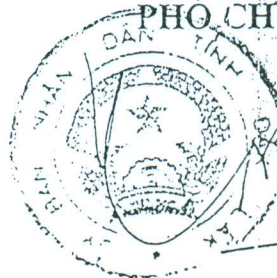
Điều 2. Giao cho Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2015-2020, theo đúng Quy chế đã được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này, kể từ ngày ký.

Nơi nhận: *lu*

- Như Điều 3;
- Các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, TCTM (J 20b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Dham Ênuôl
Y Dham Ênuôl

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 12 năm 2014

QUY CHẾ

Quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Lắk
giai đoạn 2015-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3215/QĐ-UBND,
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Quy chế này quy định việc xây dựng, quản lý và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là Chương trình).
2. Quy chế này áp dụng đối với đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình (sau đây gọi tắt là đơn vị chủ trì), các Doanh nghiệp tham gia thực hiện Chương trình, cơ quan quản lý Chương trình và cơ quan cấp hỗ trợ kinh phí.

Điều 2. Mục tiêu và phương hướng nhiệm vụ của Chương trình.

1. Mục tiêu:

- Góp phần hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch của tỉnh hàng năm; góp phần tăng trưởng kinh tế của tỉnh;
- Thực hiện mục tiêu hỗ trợ xuất khẩu hàng hóa trên cơ sở tập trung vào các mặt hàng chủ lực của địa phương. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh; nâng cao năng lực chuyên môn, nguồn nhân lực và các hoạt động quảng bá, phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu...

2. Phương hướng, nhiệm vụ:

- Cung cấp thông tin các hoạt động thương mại;
- Tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo chuyên đề, đào tạo nguồn nhân lực;
- Tổ chức và tham gia hoạt động giao dịch thương mại; học tập kinh nghiệm của các địa phương, các tổ chức xúc tiến thương mại;
- Phát triển thị trường nội địa;
- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu sản phẩm và doanh nghiệp;
- Đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử của tỉnh;

- Đẩy mạnh công tác hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm hàng hóa, dịch vụ;

- Tăng cường mối quan hệ, liên kết giữa các Bộ, ngành, các Hiệp hội ngành hàng, các Tham tán thương mại của Việt Nam tại nước ngoài và mạng lưới xúc tiến thương mại các địa phương với tỉnh Đắk Lắk.

3. Lĩnh vực, sản phẩm trọng điểm:

Tập trung vào mặt hàng, lĩnh vực trọng điểm sau: Sản phẩm cà phê đã qua chế biến thành thành phẩm; cà phê mang tên gọi xuất xứ hàng hóa “Cà phê Buôn Mả Thuật”; hàng thủ công mỹ nghệ; Sản phẩm: Ong mật, cao su, hạt điều, hạt tiêu, ca cao và các sản phẩm tinh chế khác...; quảng bá hình ảnh Đắk Lắk; củng cố thị trường xuất khẩu truyền thống; tìm kiếm thị trường xuất khẩu mới cho các sản phẩm hàng hóa của tỉnh; nâng cao năng lực cạnh tranh cho Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; hoạt động giao dịch thương mại.

Điều 3. Đơn vị được giao thực hiện Chương trình.

1. Đơn vị quản lý Chương trình: Sở Công Thương Đắk Lắk.

2. Đơn vị chủ trì Chương trình: Trung tâm Xúc tiến Thương mại thuộc Sở Công Thương làm đơn vị chủ trì chương trình (sau đây gọi là đơn vị chủ trì).

Đơn vị chủ trì thực hiện tiếp nhận kinh phí hỗ trợ để triển khai thực hiện Chương trình và có trách nhiệm quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình.

Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình là các doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh trực tiếp các mặt hàng đã qua chế biến sâu phù hợp với Quy chế này (gọi tắt là doanh nghiệp) được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành. Doanh nghiệp được nhận hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định tại Quy chế này, chịu trách nhiệm nâng cao hiệu quả các Chương trình xúc tiến thương mại mà Doanh nghiệp tham gia.

Điều 5. Kinh phí thực hiện Chương trình.

1. Kinh phí thực hiện Chương trình từ các nguồn sau:

- a) Ngân sách Nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm.
- b) Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình.
- c) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- d) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho Chương trình theo nguyên tắc:

a) Kinh phí thực hiện Chương trình được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Sở Công Thương.

b) Hỗ trợ các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình thông qua đơn vị chủ trì thực hiện chương trình.

Điều 6. Thẩm quyền quản lý Chương trình.

1. Hàng năm, Sở Công Thương là cơ quan được Ủy ban Nhân dân tỉnh giao trách nhiệm quản lý Chương trình, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì, triển khai thực hiện các Chương trình định hướng xuất khẩu, thị trường trong nước và thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa theo chiến lược, quy hoạch ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hướng dẫn xây dựng và phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại theo quy định tại Quy chế này.

c) Quy định tiêu chí đối với các Chương trình xúc tiến thương mại phù hợp mục tiêu, yêu cầu của Quy chế này.

d) Phê duyệt kế hoạch xúc tiến thương mại của tỉnh hàng năm.

đ) Thẩm định và phê duyệt các nội dung xúc tiến thương mại để tổng hợp đưa vào Chương trình hàng năm.

e) Tổ chức triển khai công tác giám sát, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh.

f) Quản lý kinh phí xúc tiến thương mại của tỉnh.

g) Tổng hợp, đánh giá kết quả, báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan về tình hình thực hiện Chương trình.

2. Trung tâm Xúc tiến Thương mại là đơn vị trực tiếp tham mưu cho Sở Công Thương tổ chức thực hiện Chương trình, có nhiệm vụ tiếp nhận, đánh giá sơ bộ các chương trình xúc tiến thương mại theo quy định tại Quy chế này; tổng hợp trình Sở Công Thương phê duyệt. Tổ chức triển khai giám sát, kiểm tra, thực hiện các nội dung hoạt động xúc tiến thương mại; tiếp nhận, quản lý và sử dụng kinh phí Nhà nước cấp cho Chương trình theo đúng quy định; báo cáo Sở Công Thương tiến độ thực hiện và những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

Chương II

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 7. Nội dung hỗ trợ thông tin, xuất bản ấn phẩm quảng bá, tuyên truyền xuất khẩu.

Mức hỗ trợ 100% các khoản chi phí:

- Chi hỗ trợ Thông tin thương mại, nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường;
- Chi phí mua tư liệu;
- Chi phí điều tra, khảo sát, thu thập và tổng hợp tư liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu;
- Mua và cung cấp thông tin giá cả thị trường các mặt hàng nông sản và các mặt hàng thiết yếu khác;
- Xây dựng, duy trì công thông tin điện tử của Trung tâm Xúc tiến Thương mại để phục vụ cho công tác quảng bá thông tin hoạt động thương mại;
- Xây dựng và bảo mật hệ thống máy tính phục vụ công tác thông tin xúc tiến thương mại;
- Thực hiện các chuyên trang Thương mại trên các báo giấy, báo điện tử, tạp chí, truyền thanh, truyền hình, internet;
- Thực hiện xuất bản và phát hành các ấn phẩm: Đĩa video, sách, tập gấp, các ấn phẩm khác (tờ rơi, túi xách, tài liệu quảng bá khác. .) phục vụ cho công tác quảng bá giới thiệu tiềm năng thương mại tỉnh Đắk Lắk.

Điều 8. Tập huấn nâng cao năng lực.

Mức hỗ trợ 100% các khoản chi phí:

- Tổ chức các lớp tập huấn với các nội dung: Nâng cao nghiệp vụ xúc tiến thương mại; nâng cao trình độ về quản lý; nâng cao năng lực cạnh tranh; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu; nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, xây dựng và phát triển thị trường trong và ngoài nước; các lớp tập huấn liên quan đến hoạt động thương mại;
- Cử cán bộ tham dự các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng nghiệp vụ xúc tiến thương mại do các cơ quan có chức năng, các tổ chức xúc tiến thương mại tổ chức.

Điều 9. Hội nghị, hội thảo.

Mức hỗ trợ 100% các khoản chi phí:

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo với nội dung chuyên đề lĩnh vực thương mại;
- Tham gia các hội nghị và hội thảo trong và ngoài nước liên quan đến hoạt động xúc tiến thương mại;

- Hội nghị tổng kết ngành hàng, tổng kết hoạt động xúc tiến thương mại.

Điều 10. Hội chợ - Triển lãm trong và ngoài nước.

Tổ chức, tham gia và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các Hội chợ - Triển lãm nhằm giới thiệu sản phẩm hàng hóa của địa phương, mở rộng kênh phân phối sản phẩm hàng hóa dịch vụ trong và ngoài nước; đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại theo định hướng mang tầm khu vực, quốc gia.

1. Tham gia Hội chợ - Triển lãm trong nước: Lựa chọn tham gia các hội chợ - triển lãm mang tầm khu vực, quốc gia.

a) Gian hàng chung của tỉnh mức hỗ trợ 100% chi phí: Thuê gian hàng; thực hiện thiết kế trang trí gian hàng chung; trang trí chung cho khu vực gian hàng của tỉnh Đắk Lắk; vận chuyển hàng hoá tham gia trưng bày triển lãm.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia, mức hỗ trợ 50% chi phí: Thuê gian hàng và không quá 02 gian tiêu chuẩn $9m^2$ ($3m \times 3m$) cho mỗi lượt tham gia và chi phí vận chuyển hàng hóa tham gia hội chợ - triển lãm;

2. Tham gia Hội chợ - Triển lãm nước ngoài: mang tầm quốc tế, chuyên ngành sản phẩm trọng điểm theo quy chế này.

a) Gian hàng chung của tỉnh mức hỗ trợ 100% chi phí: Thuê gian hàng; thực hiện thiết kế trang trí gian hàng; thiết kế và trang trí chung cho khu vực gian hàng chung của Việt Nam (nếu có); vận chuyển hàng hoá tham gia trưng bày triển lãm; chi phí tổ chức hội thảo, trình diễn sản phẩm bao gồm: Giấy mời, tiếp đón, thuê hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, người dẫn chương trình và chi phí khác (nếu có).

b) Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia, mức hỗ trợ 50% chi phí: Thuê gian hàng và không quá 02 gian tiêu chuẩn $9m^2$ ($3m \times 3m$) cho mỗi lượt tham gia; vận chuyển hàng hóa tham gia Hội chợ - Triển lãm.

Điều 11. Tổ chức đoàn giao dịch thương mại và hoạt động xúc tiến thương mại tại chỗ.

1. Tổ chức đoàn học tập mô hình hoạt động của các tổ chức Xúc tiến Thương mại trong nước, mức hỗ trợ 100% chi phí.

2. Tổ chức đoàn giao dịch thương mại trong nước, mức hỗ trợ 100% chi phí:

- Đi lại, lưu trú cho doanh nghiệp;
- Công tác phí và lưu trú cho cán bộ tổ chức chương trình;
- Tổ chức hội thảo giao thương: Thuê hội trường, trang thiết bị, giấy mời, người dẫn chương trình và chi phí khác (nếu có).

3. Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài.

a) Đối với đơn vị chủ trì, mức hỗ trợ 100% chi phí: Công tác phí và lưu trú cho cán bộ tổ chức chương trình; tuyên truyền quảng bá, mời khách đến tham dự, phí giao dịch; tổ chức hội thảo giao thương: thuê hội trường, trang thiết bị, giấy mời, người dẫn chương trình, phiên dịch và chi phí khác (nếu có).

b) Đối với doanh nghiệp, mức hỗ trợ 50% chi phí: Đi lại, lưu trú.

4. Đón đoàn đến giao dịch thương mại, mức hỗ trợ 100% chi phí: Chi phí tiếp đón; công tác phí cho cán bộ tổ chức Chương trình; tuyên truyền quảng bá, mời khách đến tham dự, giao dịch; các khoản chi khác (nếu có).

Điều 12. Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng cao, vùng đồng bào dân tộc.

Tổ chức và phối hợp tham gia tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt từ khu vực sản xuất đến nông thôn, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng cao, vùng đồng bào dân tộc;

Hỗ trợ 100% các khoản chi phí: Chi phí vận chuyển; chi phí thuê mặt bằng, dàn dựng gian hàng, điện nước, an ninh, vệ sinh; chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu chương trình tổ chức bán hàng và hệ thống phân phối hàng hóa; các khoản chi khác (nếu có).

Điều 13. Các hoạt động xúc tiến thương mại khác.

Mức hỗ trợ 100% cho các chi phí của các hoạt động:

- Các hoạt động xúc tiến thương mại: Hỗ trợ thiết kế mẫu mã sản phẩm, nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu, hỗ trợ mở văn phòng đại diện, thương mại điện tử, xây dựng dữ liệu hình ảnh sản phẩm, các hoạt động xúc tiến thương mại khác.

- Trưng bày sản phẩm hàng hóa tại các phòng trưng bày sản phẩm hàng hóa ngoài tỉnh, ngoài nước.

- Hoạt động của văn phòng đại diện, phòng trưng bày sản phẩm của Trung tâm xúc tiến Thương mại tỉnh Đắk Lắk tại thành phố lớn của Việt Nam: Chi phí thuê mặt bằng, chi phí tiền điện, tiền nước và chi phí chung khác.

Chương III

XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 14. Xây dựng chương trình, phê duyệt chương trình.

1. Xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp.

b) Phù hợp với định hướng xuất khẩu của tỉnh và các mặt hàng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Phù hợp với nội dung Chương trình quy định tại: Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 thuộc Quy chế này.

đ) Đảm bảo tính khả thi về: Phương thức triển khai; thời gian, tiến độ triển khai; nguồn nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất kỹ thuật.

e) Đối với các Chương trình mà quá trình thực hiện kéo dài qua 2 năm tài chính, đơn vị chủ trì phải xây dựng nội dung và kinh phí cho từng năm.

2. Sau khi được Ủy ban Nhân tỉnh giao kinh phí xúc tiến thương mại hàng năm, Trung tâm Xúc tiến Thương mại xây dựng từng nội dung hoạt động trình Sở Công Thương phê duyệt trên cơ sở căn cứ vào mục tiêu, yêu cầu, nội dung quy định tại Quy chế này.

Điều 15. Điều chỉnh và chấm dứt thực hiện các nội dung chương trình

1. Trường hợp có điều chỉnh, thay đổi nội dung hoặc chấm dứt thực hiện Chương trình đã được phê duyệt, các đơn vị chủ trì phải có văn bản giải thích rõ lý do và kiến nghị phương án điều chỉnh gửi Sở Công Thương, trong trường hợp đơn vị chủ trì không thực hiện đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ Chương trình đã được phê duyệt hoặc xét thấy nội dung chương trình không còn phù hợp, Giám đốc Sở Công Thương xem xét, quyết định thay đổi hoặc chấm dứt việc thực hiện chương trình.

2. Trường hợp không thực hiện được hoặc không hoàn thành Chương trình trong năm kế hoạch, đơn vị chủ trì có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở Công Thương xem xét, quyết định.

3. Sau khi có quyết định điều chỉnh hoặc chấm dứt thực hiện Chương trình, Sở Công Thương thực hiện việc điều chuyển kinh phí còn dư (nếu có) để bổ sung cho các Chương trình đã phê duyệt phát sinh tăng kinh phí, các Chương trình mới.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm và quyền hạn của đơn vị quản lý chương trình.

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện Chương trình, bảo đảm Chương trình được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ và quy định của pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp việc thực hiện Chương trình; báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh những vấn đề ngoài quy định của Quy chế này hoặc vượt thẩm quyền.

3. Tổng kết việc thực hiện Quy chế; báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế trong trường hợp cần thiết.

Điều 17. Trách nhiệm của Đơn vị chủ trì.

1. Tổ chức thực hiện Chương trình được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng quy định hiện hành.

2. Đối với các nội dung có nhiều đơn vị tham gia, đơn vị chủ trì có trách nhiệm phối hợp và phân công các đơn vị tham gia thực hiện.

3. Có trách nhiệm lựa chọn đơn vị tham gia phù hợp. Nội dung tham gia của doanh nghiệp phải phù hợp với sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp.

4. Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin trung thực liên quan đến tình hình thực hiện và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát theo quy định Quy chế này.

5. Khi thực hiện xong Chương trình, đơn vị chủ trì phải gửi báo cáo tình hình thực hiện về Sở Công Thương trong thời gian 15 ngày kể từ khi kết thúc chương trình.

Điều 18. Điều khoản chung.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Công Thương để nghiên cứu, tổng hợp trình Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Y Dham Ênuôl